

Bản án số: 75/2020/HS-ST
Ngày: 28-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Ký;

2. Ông Đoàn Thân.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Đức - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Doãn Thị Luyện - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2020/HSST ngày 31/8/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST - HS ngày 16/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Quách Anh T; sinh năm: 1998; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn H và bà Cao Thị M; bị cáo chưa có vợ;

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 14/7/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 10/7/2019.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2020 đến ngày 26/5/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Bùi Văn D; sinh năm: 1997; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị A; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2020 đến ngày 26/5/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Lưu Văn K; sinh năm: 1977; nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút, ngày 17/5/2020 tại tiểu khu 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung phát hiện Quách Anh T và Bùi Văn D có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra Quách Anh T đã tự nguyện giao nộp 01 (một) gói nhỏ được bọc nilon màu trắng, có viền màu đỏ. Ngay tại chỗ Quách Anh T và Bùi Văn D khai nhận gói chất bột Công an mới thu giữ trên là ma túy T và D mới mua để sử dụng. Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quách Anh T, Bùi Văn D và niêm phong vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) gói nhỏ bọc bên ngoài lớp nilon màu trắng có viền màu đỏ, tiếp đến là lớp giấy trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, niêm phong ký hiệu “Vụ Bùi Văn D + Quách Anh T”; 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 36E1- 01004.

Tại bản kết luận giám định số 1421/MT-PC09 ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì mặt trước ghi “Vụ Bùi Văn D + Quách Anh T” niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 1,896g loại: Heroine.

Quá trình điều tra, Quách Anh T và Bùi Văn D khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 17/5/2020, Bùi Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36E1- 010.04 đi mua ma túy về sử dụng, khi đi đến đường thôn T, xã T, huyện T thì D gặp Quách Anh T, tại đây D rủ T xuống Hà Trung mua ma túy về sử dụng. T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở D xuống Hà Trung, khi đến quốc lộ 217 thuộc địa phận thị trấn Hà Trung, D xuống xe, đưa cho T 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đi mua ma túy, còn D vào ăn phở và đợi T. T cầm tiền, điều khiển xe rẽ vào đường bên cạnh Công ty thuốc lá Thanh Hóa, qua ngã ba khoảng 200 mét, gặp một người đàn ông không quen biết, hỏi mua 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) ma túy. Người này đồng ý, nhận tiền và đưa lại cho T 01 (một) gói ma túy được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng có viền màu đỏ, T cầm gói ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe quay lại đón D. Khi T gặp D thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra, T đã tự nguyện giao nộp gói ma túy trên. Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng

Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo Quách Anh T từ 30 đến 33 tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 33 đến 36 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 17/5/2020, các bị cáo Quách Anh T và Bùi Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 1,896g (*một phẩy tám chín sáu gam*) heroine nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về tính chất vụ án: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó Bùi Văn D vừa là người khởi xướng vừa là người bỏ tiền ra để mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm cao hơn; Quách Anh T là người trực tiếp mua ma túy và là đối tượng đang có một tiền sự: ngày 14/7/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 10/7/2019, tuy nhiên tính đến ngày phạm tội vẫn chưa đủ hai năm để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Quách Anh T, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Trong vụ án này, D khai có nhận tiền của người tên “Bùi Văn D” để mua ma túy. Tuy nhiên, không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện việc D đưa tiền cho D, D cũng không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[3]. *Về vật chứng*: Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1- 01004 mà T và D dùng làm phương tiện để đi mua ma túy, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã tách ra để xử lý sau là đúng quy định.

[4]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo Quách Anh T và Bùi Văn D.

1. Về tội danh: Các bị cáo Quách Anh T và Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17/5/2020.

Xử phạt bị cáo Quách Anh T 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17/5/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 11/9/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Quách Anh T và Bùi Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trịnh Thanh Hương